

Số: 570/BC-PGDĐT

Mỹ Tú, ngày 05 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2022-2023 và triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 30/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng gắn với chủ đề năm học theo định hướng của Bộ GDĐT là “***Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo***”; Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Sóc Trăng.

Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) huyện Mỹ Tú báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm học 2023-2024 của toàn ngành, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Toàn ngành GDĐT huyện Mỹ Tú tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện 5 năm giai đoạn 2020-2025, là năm học thứ ba thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về đổi mới sách giáo khoa, Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018; năm học năm thứ 10 thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “***Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế***”.

Năm học 2022 – 2023 ngành GDĐT tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới CTGDPT 2018.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “***Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh***”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn được ngành quan tâm chỉ đạo tốt, những văn bản pháp luật mới được tổ chức thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường, các hoạt động ngoại khóa, từng bước hình thành cho học sinh có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đặc biệt, những văn bản có liên quan đến chế độ chính sách đều được triển khai thông qua các buổi họp, sinh hoạt chuyên đề trong nhà trường giúp cho công chức, viên chức và người lao động hiểu đúng hơn chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Công tác kiểm tra trong năm học 2022-2023 tiếp tục duy trì thực hiện tốt, chú trọng nhiều đến việc kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị, thực hiện chính sách pháp luật về tài chính và kiểm tra công tác chuyên môn theo quy định. Tăng cường kiểm tra các nội dung, vấn đề bức xúc, xử lý nghiêm và dứt điểm các sai phạm¹.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được Phòng GDĐT quan tâm, chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đã hoàn thành tự đánh giá 100%, bên cạnh đó công tác đánh giá ngoài các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo đúng quy định.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (PCGDTHCS), công tác xóa mù chữ được củng cố và duy trì, đạt kết quả tốt.²

Công tác thi đua - khen thưởng luôn được ngành Giáo dục quan tâm, chỉ đạo thực hiện đúng quy định, đúng đối tượng và kịp thời. Xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đúng quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ. Kết quả³.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh (Covid-19, sốt xuất huyết, tay chân

¹ Trong năm học 2022-2023 đã kiểm tra được 17 đơn vị, trong đó: kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng 03 đơn vị; kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản và việc thực hiện chế độ chính sách đối với CB, GV, NV và học sinh 02 đơn vị; kiểm tra việc quản lý nhân sự, phân công đội ngũ CB, GV, NV; công tác đánh giá, phân loại viên chức, thi đua khen thưởng 02 đơn vị; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị 02 đơn vị; kiểm tra hoạt động chuyên môn và việc thực hiện quy chế 02 đơn vị; kiểm tra công tác vệ sinh trường lớp và kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia 06 đơn vị. Tiếp nhận khiếu nại tố cáo 04, đã giải quyết 02, 02 chuyên do không đủ điều kiện giải quyết

² Năm 2022: Có 9/9 xã, thị trấn đạt chuẩn về PCGDMN trẻ em 5 tuổi. Toàn huyện đạt chuẩn về PCGDMN trẻ em 5 tuổi. Có 9/9 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH Mức độ 3. PCGDTHCS có 02/09 xã đạt chuẩn Mức độ 2 (Mỹ Thuận, Mỹ Tú), 07/09 xã, thị trấn đạt chuẩn Mức độ 3 (thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, Mỹ Hương, Mỹ Phước, Thuận Hưng, Phú Mỹ, Long Hưng, Hưng Phú). Công tác xóa mù chữ 9/9 xã, thị trấn đạt chuẩn Mức độ 2.

³ Năm học 2022-2023 được UBND huyện khen: Tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 24/36 đơn vị. Số CB, CC,VC đạt danh hiệu Lao động tiên tiến: 1.211 người. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở: 173/1.211 người. Giấy khen Ban đại diện cha mẹ học sinh: 16 cá nhân và 07 tập thể. Học sinh Tiểu học hoàn thành xuất sắc các môn học 05 năm liền: 21 em. Học sinh THCS giỏi toàn cấp: 08 em. Đề nghị UBND tỉnh khen: Tập thể Lao động xuất sắc: 9/24 tập thể. Bằng khen UBND tỉnh :03 tập thể, 150 cá nhân. Chiến sĩ thi đua tỉnh 03. Học sinh giỏi toàn cấp THCS 08. Thi đua cụm có 11 đơn vị (3 cờ, 8 bằng khen). Đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 6 cá nhân.

miệng,...), công tác y tế trường học luôn được quan tâm và quán triệt cho các đơn vị. Phòng GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong huyện thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT, UBND tỉnh, huyện và khuyến cáo của ngành y tế.

Các cơ sở giáo dục triển khai quy định về công tác phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội trong Luật Giáo dục 2019⁴, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn để triển khai các biện pháp giáo dục học sinh; tạo điều kiện thuận lợi để học sinh học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ và khẳng định năng lực của bản thân; triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 02/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; xây dựng nền giáo dục theo mục tiêu phát triển con người toàn diện; xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Bên cạnh đó, bằng nhiều hình thức, các đơn vị đã triển khai chương trình, hoạt động về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với CTGDPT 2018; chú trọng giáo dục hành vi, ý thức tuân thủ pháp luật, kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính và đầu tư cơ sở vật chất – kỹ thuật, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện theo đúng chế độ quy định hiện hành, có hiệu quả, ngăn chặn việc lạm thu trong các cơ sở giáo dục. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục trong huyện thực hiện thu phí không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện và của ngành.

Ngành Giáo dục luôn quan tâm đến công tác truyền thông, đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục; tổ chức truyền thông gương người tốt, việc tốt trong quá trình thực hiện đổi mới giáo dục, tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về GDĐT, đặc biệt là việc thực hiện CT GDPT 2018.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Trường, lớp, học sinh

- Năm học 2022-2023 toàn huyện có 40 trường, 677 nhóm, lớp, cụ thể⁵:
- + Trung học phổ thông (THPT): 05 trường/62 lớp
- + Trung học cơ sở (THCS): 07 trường/152 lớp
- + Tiểu học (TH): 19 trường/349 lớp
- + Mầm non (MN): 09 trường và 01 nhóm trẻ ngoài công lập/114 nhóm, lớp
- Tính đến cuối năm học 2022-2023 toàn ngành đã huy động được 21.916/21.600 chỉ

⁴ Điều 89 đến Điều 93.

⁵ So với năm học 2021 -2022 giảm 02 trường (01 trường TH và 01 trường THCS), giảm 28 nhóm, lớp trong đó: tiểu học giảm 19 lớp, THCS giảm 11 lớp; nhà trẻ tăng 01 nhóm, THPT tăng 01 lớp.

tiêu giao, đạt 101,46%⁶. So với năm học 2021 - 2022 tỷ lệ huy động học sinh tăng 4,69%.

-Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường năm học 2022-2023, cụ thể:

TT	Tỷ lệ huy động trong độ tuổi đến trường các cấp học	Kế hoạch giao năm 2022	Thực hiện đến cuối năm học	Tỷ lệ đạt (thực hiện/ Kế hoạch giao)
1	Nhà trẻ (NT)	18%	31,27%	174,28%
2	Mẫu giáo (MG)	86%	92,77%	108,51%
3	Tiểu học	99,5%	113,19%	113,76%
4	Trung học cơ sở	95,5%	96,87%	101,44%
5	Trung học phổ thông	74,5%	76,41%	102,56%

- Số học sinh đến cuối năm học 2022-2023 còn 20.756 học sinh, giảm 178 học sinh, tỷ lệ 0,85%. So năm 2021-2022 số học sinh giảm, giảm 1,8%. Nguyên nhân giảm ở cấp học phổ thông là do chuyển đi, chuyển sang học nghề và theo cha mẹ đi làm thuê có xác nhận của địa phương⁷.

- Tỷ lệ học sinh phổ thông bỏ học các cấp học năm học 2022-2023 là 0,18% (so với năm học 2021-2022 giảm 0,09%), cụ thể:

NỘI DUNG	NH 2019-2020		NH 2020-2021		NH 2021-2022		NH 2022-2023	
	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ	Tổng số HS	Tỷ lệ
TS HS đầu năm học	21.232		21.261		21.023		20.934	
Tổng số HS bỏ học	72	0,34	40	0,19	54	0,27	37	0,18
HS Tiểu học	03	0,02	02	0,02	03	0,03	2	0,02
HS THCS	57	0,98	30	0,50	45	0,77	30	0,52
HS THPT	12	0,57	8	0,36	06	0,26	5	0,21

2. Kết quả xây dựng trường chuẩn quốc gia

Đến thời điểm báo cáo toàn huyện có 34/40 trường đạt chuẩn quốc, đạt tỷ lệ 85%, cụ thể như sau:

- Cấp học mầm non: 9/9 trường, tỷ lệ 100%;
- Cấp tiểu học: 16/19 trường, tỷ lệ 84,21%;

- Cấp THCS: 06/07 trường, tỷ lệ 85,71%;
- Cấp THPT: 03/05, tỷ lệ 60%.

3. Thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông

Sau khi sắp xếp toàn huyện có 40 trường, giảm 02 trường so năm học 2021-2022 (01 trường tiểu học và 01 trường THCS)⁸.

Nhìn chung, việc phát triển mạng lưới trường, lớp của huyện phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Hàng năm, Phòng GDĐT đã tiến hành thực hiện rà soát và sắp xếp lại trường lớp, đảm bảo yêu cầu giảng dạy của giáo viên và điều kiện học tập của học sinh trong năm học mới.

Trong thời gian tới ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 18/8/2022 về việc sắp xếp, quy mô trường, lớp của mầm non, phổ thông công lập giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Đội ngũ giáo viên (GV) , cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục

Đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của toàn ngành có 1.312 người, trong đó: 06 công chức Phòng GDĐT; 1.210 viên chức và 96 người hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP các trường học. Số cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đủ về số lượng so với định biên.

Chất lượng đội ngũ nhà giáo từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đổi mới để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Nghị quyết số 88 của Quốc hội, toàn ngành có 1.306 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong các cơ sở giáo dục. Số lượng cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019) đạt tỷ lệ 94,75% (trong đó 5 thạc sĩ).

Tỷ lệ giáo viên trên/lớp đối với cấp Mầm non là 1,96 GV/lớp (định mức là 2,2 GV/lớp); cấp Tiểu học 1,6 GV/lớp (định mức là 1,5 GV/lớp), cấp THCS 2,44 GV/lớp (định mức là 1,9 GV/lớp)⁹.

Tỷ lệ giáo viên là người dân tộc chiếm hơn 25,62%. Đảng viên toàn ngành 914/1.230, đạt tỷ lệ 74,30%, nữ 465, tỷ lệ 50,87%.

Kết quả đánh giá xếp loại viên chức trong toàn ngành: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 50,9%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 43,77%; Hoàn thành nhiệm vụ 2,79%; Không hoàn thành nhiệm vụ 0,97%, còn 1,57 % chưa đánh giá do chưa đủ thời gian

⁶ NT 213/200 trẻ, tỷ lệ 106,50%; MG 3.030/3.400 trẻ, tỷ lệ 89,12%; TH là 9.722/9.700 học sinh, tỷ lệ 100,23%; THCS là 6.104/6.100 học sinh, tỷ lệ 100,07%; THPT là 2.847/2.200 học sinh, tỷ lệ 129,41% (kể cả số học sinh ra lớp học ngoài huyện, ngoài tỉnh).

⁷ Số học sinh cuối năm so với đầu năm 20.756/20.934 (chỉ tính số học sinh trong địa bàn huyện quản lý). Cụ thể tăng, giảm so với đầu năm như sau: NT 213/141 trẻ, MG 3.030/2.865 trẻ, TH: 9.633/9.696 HS, THCS: 5.492/5.805 HS, THPT: 2.388/2.427 HS.

⁸ MN: 09 trường, tổng số điểm trường là 28 (9 điểm chính, 19 điểm lẻ), TH: 19 trường (giảm 01 trường), tổng số điểm trường 39 (19 điểm chính, 20 điểm lẻ), THCS: 07 trường (giảm 01 trường); tổng số điểm trường 08 (07 điểm chính, 01 điểm lẻ); THPT: 05 trường; tổng số 06 điểm trường (05 điểm chính, 01 điểm lẻ).

⁹ Năm học 2022-2023 đã tuyển dụng thêm 32 viên chức, trong đó GVMN 12, GVTH 18, nhân viên 02.

để đánh giá.

- Kết quả đánh giá xếp loại viên chức trong toàn ngành: Tổng số 1.306 CBQL-GV-NV: Chia ra:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: cấp MN: 174, cấp TH 397, cấp THCS 199.
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: cấp MN: 98, cấp TH 256, cấp THCS 89.
- + Hoàn thành nhiệm vụ: cấp MN: 8, cấp TH 30, cấp THCS 10.
- + Không hoàn thành nhiệm vụ: cấp MN: 5, cấp TH 12, cấp THCS 7.
- + Chưa đánh giá phân loại: cấp MN: 12, cấp TH 9, cấp THCS 0.

Để nâng cao chất lượng giáo dục, hàng năm Phòng GDĐT phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho tất cả GV. Để chất lượng ngày càng được nâng cao, ngành Giáo dục luôn quan tâm thực hiện trong việc điều động, luân chuyển từ nơi thừa sang nơi thiếu, quy hoạch sắp xếp đội ngũ nhà giáo phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục gắn với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của ngành, của huyện và đáp ứng yêu cầu đổi mới. Bên cạnh đó, luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách đối với nhà giáo và CBQL giáo dục, tích cực tham mưu với cấp lãnh đạo để có cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả.

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện Đề án về phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục giai đoạn 2021-2025, các nhiệm vụ, đề án của UBND tỉnh, của huyện. Tham mưu UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CTGDPT 2018 giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV các cấp học và thực hiện CTGDPT 2018. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng GV gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ GV dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai CTGDPT 2018 đối với lớp 3 năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo.

III. KẾT QUẢ CHUYÊN MÔN CÁC CẤP HỌC

1. Giáo dục mầm non (GDMN)

Phòng GDĐT đã hướng dẫn, triển khai đầy đủ các văn bản đến các cơ sở GDMN tổ chức thực hiện. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản, Chỉ thị, Kế hoạch do Bộ và Sở GDĐT ban hành.

100% các cơ sở GDMN có xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong đơn vị và tự kiểm tra 02 lần/năm. Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được đầu tư phù hợp với độ tuổi, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và các kế hoạch sửa chữa kịp thời. Trong năm học không có trẻ bị tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm

viện do tai nạn, thương tích xảy ra trong nhà trường. Cuối năm học có 9/9 cơ sở GDMN đạt các tiêu chí được công nhận về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích năm học 2022-2023.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN tiếp tục đưa các nội dung chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ em”; chủ động phối Công An huyện tổ chức lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có 43 người tham gia và lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các trường mầm non cho phụ huynh và trẻ theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/5/2022; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử, tất cả cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên ngày càng nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp đặc biệt là tình yêu thương trẻ, đảm bảo cho trẻ được vui chơi và học tập trong môi trường thân thiện.

Năm học 2022-2023 các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện luôn tạo điều kiện nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình GDMN¹⁰.

Toàn huyện có 09 trường mầm non và 01 nhóm trẻ ngoài công lập tổ chức bán trú, có 1.667 trẻ được ăn bán trú, tăng 317 trẻ (tỷ lệ 51,40%, tăng 6,19% so năm học 2021-2022). Phòng GDĐT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường/lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm của trẻ tại cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/05/2016 quy định về công tác y tế trường học, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Cuối năm học tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm so năm học trước, cụ thể: nhà trẻ 05, tỷ lệ 2,5%; mẫu giáo 143, tỷ lệ 4,74%, trẻ suy dinh dưỡng (SDD) về cân nặng: nhà trẻ 1, tỷ lệ 0,5%; mẫu giáo 45, tỷ lệ 1,49%, trẻ SDD thể thấp còi: nhà trẻ 5, tỷ lệ 2,5%, mẫu giáo 51, tỷ lệ 1,69%. So với năm học 2021 – 2022 trẻ thừa cân béo phì nhà trẻ giảm 03 trẻ, mẫu giáo giảm 113 trẻ, trẻ SDD về cân nặng giảm 22 cháu, trẻ thể thấp còi giảm 22.

Tổ chức hỗ trợ các trường phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ; tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ CBQL, GVMN tổ chức thực hiện chương trình; đảm bảo chất

¹⁰ Tham gia bồi dưỡng lớp chế biến thức ăn: 02 nhân viên (MN Long Hưng và MN Mỹ Thuận). Bồi dưỡng thường xuyên hè năm học 2022-2023 có 17 CBQL ở các trường mầm non tham dự. Tập huấn Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cho trẻ mầm non có 26 CBQL. Tổ chức triển khai thí điểm Chương trình Tôi yêu Việt Nam cho 02 trường Mầm non (MN Huỳnh Hữu Nghĩa và MN Hưng Phú).

lượng giáo dục an toàn cho trẻ và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở các cơ sở GDMN.

Tiếp tục định hướng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2: 2021-2025. Thực hiện các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm theo Kế hoạch số 626/KH – BGDĐT, ngày 30/6/2021, tập trung xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Cụ thể trong năm học các đơn vị thực hiện được 86 chuyên đề (trong đó chuyên đề cấp huyện: 02; cấp trường: 24; chuyên đề cấp tổ: 60).

Triển khai kịp thời và có hiệu quả Kế hoạch số 5006/KH-UBND ngày 07/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch giai đoạn 2 thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số (DTTS). Trong năm học 2022-2023 tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/3/2019, cụ thể cử 56 cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn các khối mẫu giáo tham gia lớp tập huấn tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS do Sở GDĐT tổ chức. Chọn Trường Mầm non Phú Mỹ thí điểm dạy thực hành tăng cường tiếng Việt cho 11 huyện, thị xã về dự.

Năm học 2022 – 2023 có 04/09 trường mầm non tổ chức Chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành với 383 trẻ đăng ký¹¹.

Đẩy mạnh ứng dụng môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi giáo viên, nhà trường trong đổi mới phương pháp tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Tận dụng tiến bộ công nghệ đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý. Triển khai kịp thời Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT, ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ, công khai chất lượng. Cập nhật, xử lý thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu xóa mù chữ, phổ cập giáo dục.

* Kết quả tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm học 2022 -2023 đạt 8/9 giáo viên. Hội thi An toàn giao thông cấp tỉnh đạt giải Khuyến khích và 01 giải tranh tạo hình nghệ thuật.

2. Giáo dục Tiểu học

Phòng GDĐT đã hướng dẫn, triển khai đầy đủ các văn bản của Bộ, Sở GDĐT đến các cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức thực hiện đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cha mẹ học sinh nắm và thực hiện đúng tinh thần hướng dẫn, hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả CTGDPT theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và thực hiện hiệu quả CTGDPT theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT

¹¹ Trường MN Huỳnh Hữu Nghĩa, MN Mỹ Hương, MN Mỹ Tú, MN Long Hưng.

2006) từ lớp 4 đến lớp 5.

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2022-2023. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các môn học phù hợp với tình hình thực tế, thuận lợi cho quá trình thực hiện và đảm bảo khoa học, hiệu quả.

Các cơ sở giáo dục cơ bản đều được trang bị mới về thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT 2018 ở lớp 1, lớp 2, lớp 3 kịp thời, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tối thiểu giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh.

2.1. Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3

Thực hiện tốt việc giảng dạy chương trình theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện dạy 2 buổi/ngày không quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết học 35 phút. Thực hiện đúng lộ trình đánh giá học sinh đến lớp 3 năm học 2022-2023 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Các cơ sở giáo dục, giáo viên đã thay đổi nhận thức về cách đánh giá đầu ra theo chuẩn kiến thức kỹ năng chuyển sang đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh.

Các cơ sở giáo dục đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT ban hành. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức kiểm tra đánh giá công bằng, khách quan, đúng năng lực phẩm chất học sinh. Cán bộ quản lý, giáo viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng sử dụng sách giáo khoa, tập huấn các mô đun CTGDPT 2018 do Bộ GDĐT quy định theo hình thức trực tiếp và trực tuyến trên hệ thống LMS đây là tiền đề để giáo viên hình thành thói quen dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Hầu hết các cơ sở giáo dục đều được trang bị mới thiết bị dạy học thực hiện CTGDPT 2018 ở lớp 1, lớp 2 kịp thời đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Mặc dù thiết bị dạy học lớp 3 chưa được cung ứng nhưng các cơ sở giáo dục tiểu học đã tận dụng thiết bị hiện có, thiết bị tự làm để phục vụ dạy học đảm bảo chất lượng, hiệu quả với phương châm giáo viên lên lớp đều sử dụng đồ dùng dạy học.

2.2. Đối với lớp 4 và lớp 5

Thực hiện tốt việc giảng dạy chương trình theo Quyết định số 16/2006-QĐ/BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông, thực hiện dạy 1 buổi/ngày và 5 tiết/buổi/tuần và thực hiện dạy 2 buổi/ngày.

Hướng dẫn các trường xác định mục tiêu thực hiện chương trình theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

100% cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; điều chỉnh nội dung dạy học các môn học phù hợp với điều kiện nhà trường, địa phương. Nhiều giáo viên có những chuyển biến tích cực. Trong kế hoạch giáo dục có nhiều nội dung vận dụng kinh nghiệm từ thực tiễn cuộc sống cụ thể để đưa ra biện pháp cần giải quyết nhằm hình thành cho học sinh năng lực cá nhân, năng lực tự chủ học tập, năng lực giao tiếp và năng lực tư duy phản biện.

Các cơ sở giáo dục đã xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đúng hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên lớp 4, lớp 5 được cử tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo hình thức trực tiếp, trực tuyến qua đó giáo viên đã tiếp cận và hình thành thói quen dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, chất lượng, có kết nối mạch kiến thức để học sinh tiếp cận CTGDPT 2018 cấp trung học cơ sở.

2.3. Dạy học Ngoại ngữ và Tin học

- Phòng GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục có giáo viên tiếng Anh và đủ điều kiện về cơ sở vật chất thực hiện dạy 4 tiết/tuần từ lớp 3 đến lớp 5, đồng thời đảm bảo giáo viên tiếng Anh dạy đủ 23 tiết/tuần. Rà soát tình hình và điều kiện dạy học tiếng Anh của từng trường cụ thể đồng thời có kế hoạch chỉ đạo thời lượng dạy học phù hợp. Trong năm học 2022-2023 toàn huyện 20/20 đơn vị (có 1 trường TH&THCS) tổ chức dạy học dạy học Tiếng Anh gồm 214 lớp từ lớp 3 đến lớp 5 với 5902/6062 học sinh, tỷ lệ 97,36%, giảm 0,83% so với năm học 2021-2022 (6.013/6.124 học sinh tỷ lệ 98,19%). Chất lượng học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 đến lớp 5 được đánh giá Hoàn thành trở lên 6.062, tỷ lệ 100%, tăng 3,3% so với năm học 2021-2022 (5.362, tỷ lệ 96,7%).

- Các cơ sở giáo dục thực hiện dạy học Tin học đảm bảo các nội dung chủ yếu như làm quen với việc sử dụng máy tính, sử dụng những thiết bị thông dụng, sử dụng phần mềm trò chơi mang tính giáo dục. Học sinh được tiếp xúc và làm quen dần với lĩnh vực công nghệ thông tin, tạo nền móng cơ sở ban đầu để nâng cao kiến thức tin học trong các cấp học tiếp theo; có hiểu biết ban đầu về tin học và ứng dụng tin học trong học tập và trong đời sống. Năm học 2022-2023 tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học các lớp 3, 4, 5 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 3031/BGDĐT-GDTH ngày 17/7/2017 của Bộ GDĐT. Có 17 trường tiểu học được trang bị phòng máy dạy Tin học. Học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 học môn Tin học là 172 lớp với 4.996/6.062 học sinh, tỷ lệ 82,41%, tăng 64,24% so với năm học 2021-2022 (1.113/6.124 học sinh tỷ lệ 18,17%). Chất lượng Hoàn thành trở lên 4.996/4.996, tỷ lệ 100%, giữ vững tỷ lệ so với năm học 2021-2022 (1.113/1.113, tỉ lệ 100%).

2.4. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục của địa phương

Trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo trong cơ sở giáo dục. Thực hiện

các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; không có học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

2.5. Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Toàn huyện có 7/7 trường có nhu cầu thực hiện tăng cường tiếng Việt với 7/7 cơ sở giáo dục có tổ chức dạy học tăng cường tiếng Việt, tỷ lệ 100%. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập do điều kiện kinh tế gia đình các em phải theo cha mẹ một thời gian nhất định đi tìm việc làm xa phải nghỉ học, nhà trường có kế hoạch cụ thể, phù hợp thực tế để giúp đỡ các đối tượng này như giao bài tập, bài học cho các em trong thời gian nghỉ học (chủ yếu là 2 môn Tiếng Việt và Toán), kịp thời tổ chức phụ đạo khi các em vào học tiếp tục... linh hoạt trong dạy học đối với các em.

2.6. Kết quả chất lượng giáo dục

- Kết quả giáo dục môn Toán đánh giá Hoàn thành trở lên 9.551/9.633, tỷ lệ 99,14%;
 - Kết quả giáo dục môn Tiếng Việt đánh giá Hoàn thành trở lên 9.517/9.633, tỷ lệ 98,79%;
 - Học sinh đánh giá các Năng lực Tốt hoặc đạt 9.613/9.633, tỷ lệ 99,79%;
 - Học sinh đánh giá các Phẩm chất Tốt hoặc đạt 9.631/9.633, tỷ lệ 99,97%.
 - Học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 9.513/9.633, tỉ lệ 98,75%;
- học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học 120/9.633, tỉ lệ 1,25%.

Trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt 100% (1.576 học sinh). Hoàn thành chương trình tiểu học ở độ tuổi 11 đạt 91,64% (2.052 học sinh).

Kết quả chất lượng giáo dục tiểu học cuối năm học 2022-2023 (thống kê kèm theo).

Chất lượng giáo dục tiểu học có chuyển biến tích cực hơn so với năm học trước, một số học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng đã được khắc phục. Học sinh lớp 1,2,3 đã được quan tâm phát triển về Năng lực và Phẩm chất.

2.7. Kết quả tổ chức các phong trào

Trong năm học 2022-2023, cấp Tiểu học đã tổ chức thành công 02 phong trào lớn đó là hội thi “Viết chữ đẹp” cho học sinh và phong trào “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi”. Hội thi đã diễn ra rất thành công và đã đạt rất nhiều thành tích cao.

Hội thi “Viết chữ đẹp” đã có 242 em học sinh tham gia đại diện cho 20 trường trong huyện, từ lớp 1 đến lớp 5 trong đó có phần thi viết chữ Khmer từ lớp 3 đến lớp 5. Qua cuộc thi đã chọn ra được 08 tập thể và 32 cá nhân có thành tích cao nhất để khen thưởng. Ngoài ra huyện đã chọn ra được 16 em dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt được 02 giải nhất và 01 giải ba.

Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” đã có 159 giáo viên tham gia, hội thi diễn ra 2 vòng thi, vòng thi thuyết trình và vòng thi thực hành tiết dạy, kết quả có 155 giáo viên được công nhận Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và 23 giáo viên đạt thành tích xuất sắc trong Hội thi “giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi” cấp Tiểu học huyện Mỹ Tú, năm học 2022-2023.

Ngoài ra trong năm học Phòng GDĐT còn tham gia nhiều hội thi khác như cuộc thi Olympic Tiếng anh trên internet, cuộc thi giải Toán trên in ternet kết quả cũng đạt được nhiều thành tích cao, cụ thể có 05 em được công nhận hoàn tốt vòng thi cấp Quốc gia như cuộc thi Olympic Tiếng anh trên internet.

3. Giáo dục THCS

Trong năm học 2022-2023, căn cứ theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT, các cơ sở giáo dục đã xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thực hiện rà soát nội dung dạy học trong sách giáo dục hiện hành.

Phòng GDĐT đã thực hiện giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục. Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học/hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, các đơn vị linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong tổ chức hoạt động giáo dục, áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến. Chú ý phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ trưởng chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, không làm theo lối mòn, rập khuôn; tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn để giáo viên trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm áp dụng phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Khi đánh giá học sinh đảm bảo khách quan, đúng thực chất.

Chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo CTGDPT 2018.

Tăng cường thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực. Xây dựng ma trận đề kiểm tra cho mỗi chương trình môn học, đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông;

chú trọng kiểm tra mức độ thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết; kiểm tra, đánh giá theo hướng “mở”.

Việc dạy học 2 buổi /ngày hoặc hơn 6 buổi /tuần: hiện nay chỉ có 02 trường dạy 2 buổi trên ngày tất cả các khối lớp là trường THCS DTNT Mỹ Tú và THCS Mỹ Phước A, các trường còn lại chỉ tổ chức được một số buổi do điều kiện cơ sở vật chất. Tổng số lớp dạy 2 buổi là 29 lớp với 472 học sinh. Phòng GDĐT chỉ đạo mở một số lớp dạy 2 buổi tại các trường đạt chuẩn và những trường đang thừa giáo viên như THCS Thuận Hưng, THCS Phú Mỹ, THCS Hưng Phú, THCS Huỳnh Hữu Nghĩa.

Công tác hướng nghiệp và phân luồng HS, là việc làm thường xuyên hàng năm, mỗi năm các trường đều triển khai kế hoạch học tập, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho HS, đặc biệt là định hướng cho học sinh chọn 2 con đường: tiếp tục theo học chương trình phổ thông hoặc tham gia học nghề. Trong năm học 2022 - 2023 các trường đều có liên hệ với trường dạy nghề tư vấn hướng nghiệp; có 2 trường tổ chức cho học sinh tham quan hướng nghiệp.

Công tác chuẩn bị triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, Phòng GDĐT đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện thông qua các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức, tập huấn giới thiệu sách giáo khoa mới đều cử người tham dự đầy đủ. Về cơ sở vật chất, đều đảm bảo theo yêu cầu của CTGDPT 2018.

Kết quả hoạt động dạy học ngoại ngữ: các trường đã tổ chức cho giáo viên dạy tăng tiết trong thời khóa biểu, mỗi tuần 01 tiết nhằm củng cố kiến thức, khả năng vận dụng để làm một số bài tập mở rộng giúp học sinh nắm vững bản chất vấn đề. Tổ chức cho các em tham gia câu lạc bộ tiếng Anh. Mỗi trường 1 câu lạc bộ, câu lạc bộ sinh hoạt 1 lần/tháng, tạo sân chơi cho học sinh, giúp các em rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, nổi bật là khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Giáo viên chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học như: tranh ảnh, biểu bảng phục vụ cho các trò chơi được lồng ghép trong những tiết học.

Công tác giáo dục thể chất: được các trường tập huấn đầy đủ cho học sinh và giáo viên biết cách phòng chống đuối nước; tuyên truyền và nghiêm cấm học sinh không được tắm suối, hồ nhằm ngăn chặn hiện tượng đuối nước; duy trì tốt nề nếp thể dục giữa giờ, áp dụng thể dục giữa giờ theo nhạc nền của Phòng GDĐT đưa về và tham gia tốt Giải Điền kinh và Bơi học sinh phổ thông năm 2023.

Triển khai dạy học tích hợp giáo dục đạo đức, phòng chống tham nhũng, tuyên truyền pháp luật, môi trường: các trường thực hiện tốt việc lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: môn Ngữ Văn, Lịch Sử 9, GDCD, Mỹ Thuật. Giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, mại dâm, HIV-AIDS và phòng chống tham nhũng: môn GDCD. Tuyên truyền giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo: môn Địa lí 8,9. Lồng ghép an ninh quốc phòng: môn Ngữ Văn, GDCD, Địa lí, Nhạc, Mỹ Thuật.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống của giáo viên; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác; xây dựng nguồn học liệu mở, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng được các trường quan tâm thực hiện.

Chỉ đạo về đánh giá, xếp loại học sinh: công tác đánh giá xếp loại học sinh

lớp 8,9 thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học sinh lớp 6,7 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông các trường thực hiện theo quy định.

- Kết quả đánh giá, xếp loại học sinh cuối năm học đối với cấp THCS (kể cả các trường trực thuộc Sở)

Kết quả chất lượng cuối năm học 2022-2023 cấp THCS: tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi năm nay tăng hơn so với năm học trước 8,17%; yếu, kém giảm 10,43%. Tỷ lệ học sinh có học hạnh kiểm tốt, khá năm nay giảm so với năm học trước 0,48%¹².

Kết quả xét tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023. Tổng số 1.149/1.156, tỷ lệ 99,4% (so với năm học trước giảm 0,1%), chưa đạt 0,6% (trong đó: Chính quy là 1140, tỷ lệ: 99,4%, chưa đạt 0,6%; hệ Vừa làm vừa học: 09, tỷ lệ 100%).

Kết quả chất lượng cuối năm học 2022-2023 cấp THPT: tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi năm nay giảm hơn so với năm học trước 6,14%; yếu, kém tăng 0,3%. Tỷ lệ học sinh có học hạnh kiểm tốt, khá năm nay giảm so với năm học trước 0,54%¹³.

- Kết quả tổ chức các phong trào

Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện và tham gia thi cấp tỉnh. Kết quả cấp huyện chọn được 87 giải, trong đó: giải Nhất: 12 giải; giải Nhì: 16 giải; giải Ba: 20 giải; giải Khuyến khích: 39 giải. Đồng thời tuyển chọn 52 em học sinh xuất sắc tham gia đội tuyển dự thi cấp tỉnh, kết quả đạt 21 giải (03 giải Nhì, 04 giải Ba và 14 giải Khuyến khích).

Cuộc thi “Văn hay chữ tốt” và Giải toán trên máy tính cầm tay cấp huyện có 61 thí sinh dự thi đại diện cho 11 đơn vị THCS, THPT và THCS, THPT trong huyện

¹² Chương trình giáo dục phổ thông 2018: 2.987 HS: về Học lực: Tốt 530, tỷ lệ 17,74%; Khá 1.175, tỷ lệ 39,34%; Đạt 1.162, tỷ lệ 38,90%; Chưa đạt 120, tỷ lệ 4,02%; Không xếp loại: 0. Hạnh kiểm: Tốt 2.497, tỷ lệ 83,60%; Khá 459, tỷ lệ 15,37%; Đạt 30, tỷ lệ 1,0%; Chưa đạt 01, tỷ lệ 0,03%; Không xếp loại: 0. Chương trình giáo dục phổ thông 2006: 2.505 HS: về Học lực: Giỏi 594, tỷ lệ 23,71%; Khá 1.050, tỷ lệ 41,9%; Trung bình 8602, tỷ lệ 32,0%; Yếu 49, tỷ lệ 2,0%; Kém 10, tỷ lệ 0,4%; Không xếp loại: 0. Hạnh kiểm: Tốt 2.161, tỷ lệ 86,3%; Khá 305, tỷ lệ 12,2%; Trung bình 37, tỷ lệ 1,5%; Yếu 02, tỷ lệ 0,1%; Không xếp loại: 0.

¹³ Chương trình giáo dục phổ thông 2018: 913 HS: về Học lực: Tốt 146, tỷ lệ 16%; Khá 281, tỷ lệ 30,8%; Đạt 451, tỷ lệ 49,4%; Chưa đạt 35, tỷ lệ 3,8%; Không xếp loại 08, tỷ lệ 0,3%. Hạnh kiểm: Tốt 813, tỷ lệ 89,1%; Khá 89, tỷ lệ 9,8%; Đạt 11, tỷ lệ 1,2%; Chưa đạt 0. Chương trình giáo dục phổ thông 2006: 1.475HS: về Học lực: Giỏi 324, tỷ lệ 22%; Khá 583, tỷ lệ 39,5%; Trung bình 522, tỷ lệ 35,4%; Yếu 42, tỷ lệ 2,9%; Kém 4, tỷ lệ 0,3%; Không xếp loại: 0. Hạnh kiểm: Tốt 1.386, tỷ lệ 94%; Khá 80, tỷ lệ 5,4%; Trung bình 09, tỷ lệ 0,6%; Yếu: 0.

tham gia. Kết quả tuyển chọn được 20 giải: giải Nhất (03 giải); giải Nhì (04 giải); giải Ba (04 giải); giải Khuyến khích (09 giải). Tham gia cuộc thi Văn hay chữ tốt cấp tỉnh có 6 học sinh dự thi, không có giải.

Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng cấp huyện năm 2023. Kết quả chọn vào vòng chung kết có 20 giải pháp, sau phần chung khảo thuyết trình, ban giám khảo đã chọn được 12 giải pháp đạt giải, cụ thể: 01 giải Đặc biệt, 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba và 05 giải Khuyến khích. Qua đó tuyển chọn 07 giải pháp tham gia cấp tỉnh và vào vòng chung kết. Kết quả đạt: 01 giải Nhì và 05 giải Ba.

Hội thi “Giáo viên chủ nhiệm giỏi” có 45 giáo viên đăng ký tham gia đại diện cho 10 trường THCS, THPT có cấp THCS trên địa bàn huyện kết quả công nhận 38, đạt tỷ lệ 84,4%. Phòng GDĐT đã cấp giấy chứng nhận, đồng thời cũng chọn 10 giáo viên có số điểm cao nhất để khen thưởng 1 giải nhất, 2 giải nhì, 3 giải ba và 4 giải khuyến khích.

Năm học 2022-2023 cấp THCS được Sở GDĐT tỉnh Sóc Trăng tặng giấy khen hoàn thành tốt lĩnh vực giáo dục trung học.

4. Giáo dục Dân tộc

Phòng GDĐT tiếp tục chỉ đạo các trường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số tổ chức dạy và học tiếng dân tộc thiểu số theo quy định tại Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên và Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP.

Tiếp tục thực hiện tốt việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông, đặt biệt là tiếng Khmer. Tiếp tục bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ quản lý để bảo đảm việc chỉ đạo đúng và sát với việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong các trường phổ thông; đẩy mạnh công tác đào tạo và bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; hướng dẫn giáo viên làm đồ dùng dạy học tiếng dân tộc thiểu số từ nguyên vật liệu có sẵn ở địa phương. Tăng cường tiếng Việt và tích hợp nội dung tiếng Việt vào giảng dạy tiếng phổ thông.

Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy học tiếng dân tộc thiểu số theo theo Thông tư số 24/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ GDĐT Ban hành chương trình tiếng Khmer cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở; chương trình sách giáo khoa của Bộ GDĐT và phân phối chương trình mới được Sở GDĐT xây dựng; Thông tư số 34//2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, Ban hành chương phổ thông môn tiếng Khmer.

Thực hiện công tác dạy học tiếng Khmer theo lộ trình Chương trình GDPT 2018, khung chương trình (thời lượng tiết học) giảm theo từng năm học.

- Năm học 2022-2023, toàn huyện có 09 trường¹⁴ dạy học tiếng Khmer với

¹⁴ Cấp Tiểu học có 06 trường gồm: Mỹ Thuận A -B, Thuận Hưng A- C, Phú Mỹ B-C, cấp THCS có 02 trường

với 4.024 học sinh. Trong đó cấp Tiểu học có 107 lớp/2.872 HS, với 17 GV dạy chuyên, cấp Trung học cơ sở có 36 lớp/1.152HS, với 06 GV dạy chuyên.

- Kết quả chất lượng giáo dục môn tiếng Khmer:

+ Cấp tiểu học: Tổng số 2.872 HS; xếp hoàn thành tốt 905 HS, Hoàn thành 1.967 HS, chưa Hoàn thành 5 HS.

+ Cấp THCS: Tổng số 1.152 HS; xếp loại Giỏi 230 HS, Khá 501 HS, Trung bình 386 HS, Yếu 33 HS, Kém 02 HS.

Ngành đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số, nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục công tác ở vùng dân tộc theo đúng quy định.

5. Giáo dục thường xuyên

Công tác xây dựng xã hội học tập của huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương, sự phối hợp của Hội khuyến học cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, sự đồng tình ủng hộ của các đơn vị, tổ chức xã hội và đa số người dân. 09/09 Trung tâm học tập cộng đồng đang phát triển và từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. Theo đó, các trung tâm học tập cộng đồng phát huy tính năng động, khách quan, tập trung nâng cao chất lượng hoạt động; có định hướng trong xây dựng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập cấp xã, thị trấn”.

Nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về mục đích, ý nghĩa của học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Việc triển khai thực hiện Tuần lễ trở thành nề nếp sinh hoạt định kỳ hàng năm, được sự quan tâm và hưởng ứng nhiệt tình của toàn ngành giáo dục và đào tạo, cùng sự phối hợp tích cực của các ban, ngành, tổ chức, Hội, đoàn thể.

6. Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục

Tất cả các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đã triển khai phần mềm quản lý trường học. Trong năm học 2022-2023, các cơ sở giáo dục phổ thông trong huyện đã triển khai Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục phổ thông chưa thực hiện ký số, chủ yếu là in ra từ phần mềm và CBQL, GV thực hiện ký trên văn bản giấy. Phòng GDĐT hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thanh toán các loại phí giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt, tuy nhiên phần lớn các cơ sở giáo dục chưa thực hiện được.

Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số: Phòng GDĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục, cụ thể: Tại Phòng GDĐT, các trường Mầm non, Tiểu học, THCS đều kết nối cáp quang Internet tại đơn vị.

Ngành tiếp tục chỉ đạo việc chuyển đổi số trong giáo dục, chỉ đạo Phòng GDĐT các cơ sở giáo dục kiểm tra và nhập số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định của Bộ GDĐT.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật của năm học 2022-2023

Trong năm học 2022- 2023, các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được giao đảm bảo tiến độ đề ra. Đồng thời, chủ động nghiên cứu chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngành.

Thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp và tranh thủ được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ các báo cáo có liên quan theo quy định; đảm bảo cơ bản chế độ chính sách cho công chức, viên chức và người lao động.

Quy mô, mạng lưới giáo dục các cấp học tiếp tục được củng cố, sắp xếp theo hướng tinh gọn và tập trung, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được quan tâm đầu tư và mang lại hiệu quả, đạt chỉ tiêu đề ra.

Đội ngũ nhà giáo và CBQL được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách quy định.

Chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học tiếp tục được giữ vững thành tích, đa số các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện tốt việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; đổi mới cách đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Phong trào học sinh giỏi và khoa học kỹ thuật có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác kiểm định chất lượng, kiểm tra trong công tác quản lý giáo dục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành, quản lý giáo dục, phục vụ đổi mới phương pháp dạy và học bước đầu có sự chuyển biến đáng kể, tạo điều kiện để khai thác thông tin trong dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thuận lợi

Năm học 2022-2023 ngành GDĐT tiếp tục được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo của Sở GDĐT, của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân và UBND huyện thông qua việc đề ra các chủ trương, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, mục tiêu và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc củng cố, xây dựng và phát triển sự nghiệp GDĐT của huyện; đồng thời, ưu tiên đầu tư kinh phí và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ngành tập trung thực hiện đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm.

Đội ngũ nhà giáo, CBQL giáo dục phát triển cả về số lượng, chất lượng, tương đối đồng bộ về cơ cấu, đủ năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục ở địa phương, đặc biệt là việc thực hiện CTGDPT 2018.

Mạng lưới trường, lớp được tiếp tục sắp xếp theo hướng tập trung, hạn chế tối đa việc dàn trải; cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác giáo dục và hoạt động giảng dạy được quan tâm đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho các em

được đền trường và hưởng được các lợi ích từ giáo dục.

3. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi, công tác GDĐT thời gian qua vẫn còn những khó khăn: cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục tại một số nơi chưa thật sự đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện nhất là việc thực hiện CTGDPT 2018.

Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục tại một số nơi chưa thật sự đáp ứng mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT nhất là việc thực hiện CTGDPT 2018.

Chất lượng và hiệu quả giáo dục tuy có chuyển biến nhưng chất lượng vẫn còn thấp so với yêu cầu và chưa đồng đều ở các địa bàn khác nhau của huyện. Do tác động của kinh tế thị trường, một bộ phận học sinh ý thức học tập chưa cao, chưa định hướng tốt về mục tiêu học tập.

Tình trạng học sinh bỏ học và rời khỏi địa phương vẫn còn khá nhiều do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, học quá yếu. Một số cơ sở giáo dục thiếu chủ động, linh hoạt trong phối hợp, điều tra, rà soát các đối tượng trong độ tuổi đến lớp.

CBQL, GV có chú trọng trong thực hiện đổi mới giáo dục nhưng chưa có những giải pháp mang tính đột phá, khả năng linh hoạt và sáng tạo chưa cao. Việc đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học được triển khai đồng bộ và bước đầu có hiệu quả tích cực, nhưng tình trạng thiếu GV, nhân viên vẫn còn, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

4. Hạn chế, yếu kém

Công tác huy động trẻ đến trường đối với trẻ mẫu giáo chưa đạt chỉ tiêu.

Chất lượng giáo dục tuy được nâng lên nhưng chưa đồng đều. Một số CBQL, GV chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, mặc dù đạt chuẩn đào tạo nhưng năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Nhiều trường thực hiện còn lúng túng trong quy trình ra đề kiểm tra. Nhiều đề kiểm tra còn đánh giá rập khuôn không nhằm bộc lộ năng lực suy nghĩ, sự trải nghiệm đa dạng phong phú của học sinh (tập trung chủ yếu vào chuẩn kiến thức, thiếu thực tế đời sống để phát huy năng lực của từng học sinh).

Phòng GDĐT đã có văn bản giao quyền tự chủ cho các trường trong việc xây dựng lại chương trình theo chủ đề, giảm tải chương trình theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT nhưng các trường chỉ đạo thực hiện còn chậm, chưa quyết liệt và chưa đồng bộ.

Tình trạng khiếu kiện vượt cấp vẫn còn xảy ra tại một số cơ sở giáo dục.

5. Nguyên nhân hạn chế

5.1. Nguyên nhân khách quan

Tỷ lệ phòng học kiên cố còn thấp, còn nhiều phòng học nhờ, học mượn tạm. Diện tích phòng học ở một số nơi chưa đủ và chưa đúng thiết kế theo quy định. Thiết bị, dụng cụ, phương tiện học tập còn thiếu và không đồng bộ. Từ đó, việc thực hiện CTGDPT 2018 có những hạn chế nhất định.

Cuộc sống kinh tế của nhân dân ở một số địa phương còn khó khăn. Đặc biệt,

do đặc thù của huyện là có đông đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình phần lớn còn khó khăn, có khi phải rời khỏi địa phương sang nơi khác để mưu sinh, nên việc quan tâm của cha mẹ đến việc học của con em có phần nào hạn chế.

Tâm lý một bộ phận cha mẹ học sinh còn chủ quan và trông chờ vào các chế độ chính sách mới cho con đi học, điều này làm ảnh hưởng đến một vài chỉ tiêu chung trong định hướng phát triển giáo dục (chủ yếu ở cấp mầm non).

5.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác tuyên truyền mặc dù được quan tâm nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên và cha mẹ học sinh chưa nhận thức đúng và đầy đủ về công tác đổi mới toàn diện giáo dục và thực hiện CTGDPT 2018.

Một số ít CBQL, GV, NV của ngành Giáo dục còn chậm thích ứng với đổi mới, chưa đáp ứng kịp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển của giáo dục trong xu thế hội nhập.

Ý thức, trách nhiệm của một bộ phận CBQL, GV của ngành Giáo dục còn hạn chế, chưa tích cực học tập, trau dồi để tiếp cận đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, thiếu chủ động trong việc lập kế hoạch, phát triển giáo dục, nguồn lực đầu tư để tham mưu cấp lãnh đạo thực hiện, còn tâm lý trông chờ vào cấp trên.

6. Bài học kinh nghiệm

Tích cực và chủ động tham mưu với cấp uỷ, chính quyền các cấp, đề xuất những chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với địa phương. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở công khai, minh bạch.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về các hoạt động GDĐT, cần phải được đẩy mạnh, chủ động, tạo sự đồng thuận trước hết là của các thầy giáo, cô giáo và CBQL giáo dục các cấp, sẽ góp phần tích cực trong việc tạo sự quan tâm và đồng thuận của xã hội đối với nhiệm vụ chính trị của ngành, cũng như tạo sự chuyển biến về nhận thức đối với cha mẹ học sinh trong việc quan tâm, định hướng việc học tập của con em.

Đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học, đánh giá học sinh là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

Đội ngũ giáo viên trong đơn vị là yếu tố quyết định chất lượng của nhà trường, tinh thần, ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn đặc biệt là việc nâng cao ý thức cho giáo viên nhằm phát huy cao nhất phẩm chất, năng lực của họ, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo.

Công tác xây dựng kế hoạch là nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác quản lý và là cơ sở để thúc đẩy thực hiện các mục tiêu đề ra. Do đó, kế hoạch năm học cần được xây dựng một cách linh hoạt, có tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch để kịp thời có những giải pháp tháo gỡ.

Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDĐT, quản trị các nhà trường. Chủ động phát hiện vấn đề nảy sinh để có giải pháp giải quyết kịp thời trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành; bám sát thực tiễn hoạt động giáo dục, đồng thời

nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số chủ trương, chính sách, nhiệm vụ và giải pháp cho phù hợp trong quá trình triển khai. Đẩy mạnh phân cấp cho địa phương và cơ sở giáo dục; đẩy mạnh tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh kết hợp với tăng cường công tác kiểm tra, giữ vững nề nếp, kỷ cương trong các hoạt động giáo dục, thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá xếp loại học sinh, sẽ tạo tác động to lớn đối với quá trình dạy và học, đồng thời phản ánh đúng chất lượng GDĐT.

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua của Ngành. Từng bước nâng cao vững chắc chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đảm nhiệm tốt vai trò giáo dục trong tình hình hiện nay. Đặc biệt ưu tiên thực hiện các chính sách đối với GDDT.

Chú trọng công tác xây dựng khối đoàn kết nội bộ trên nguyên tắc tập trung dân chủ và tinh thần quan tâm sâu sát đến nghĩa vụ và quyền lợi của đội ngũ.

Cần có sự phối hợp thật tốt các mối quan hệ giữa các bộ phận và tổ chức trong nhà trường. Phân công nhiệm vụ hợp lý. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức trong cơ quan, xây dựng đội ngũ kế cận.

Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng chuyên môn phải tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đặc biệt quan tâm đến công tác chuyên môn, khuyến khích giáo viên tự nghiên cứu các phương pháp dạy học tích cực và tự làm đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM HỌC 2023-2024

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2023 - 2024, toàn ngành giáo dục tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2021-2030, tầm nhìn 2045; Triển khai thực CTGDPT 2018 theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội; Triển khai thực hiện tốt, có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết của tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mỹ Tú lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025. Trên cơ sở những kết quả đạt được và khắc phục những hạn chế, tồn tại trong năm học trước, ngành GDĐT huyện Mỹ Tú thực hiện chủ đề năm học 2023-2024 theo định hướng của Bộ GDĐT là **“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo”**. Để triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2023-2024, toàn ngành Giáo dục tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thể chế hoá các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về **“Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào**

tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội về việc điều chỉnh lộ trình thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

- Nhiệm vụ năm học 2023-2024 của các cấp học và kế hoạch thời gian năm học theo chỉ đạo của Bộ GDĐT và của UBND tỉnh.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 01/8/2018 của UBND tỉnh thực hiện xã hội hóa phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 – 2021, định hướng đến năm 2025.

- Kế hoạch số 494/KH-UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh sắp xếp mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm học 2020-2021, định hướng đến năm 2030 gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia một cách hợp lý, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

- Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua Đề án Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Sóc Trăng đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện CTGDPT 2018 giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030.

3. Phối hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể huy động trẻ em và học sinh ra lớp, đặc biệt là giáo dục mầm non để đạt chỉ tiêu giao, duy trì sĩ số ở cấp học phổ thông theo Quyết định số 5232/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Mỹ Tú.

4. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo và CBQLGD các cấp

Tiếp tục rà soát chỉ tiêu biên chế và số lượng giáo viên hiện có để có giải pháp khắc phục kịp thời; có kế hoạch nâng chuẩn theo Đề án phát triển đội ngũ; thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và giáo viên đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện CTGDPT 2018.

5. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT) và giáo dục thường xuyên (GDTX)

- Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”; tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch

Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 -2020 định hướng đến 2025”; tiếp tục triển khai các Chuyên đề, Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tiến tới chuẩn bị các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ em mẫu giáo. GDMN tập trung các giải pháp thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- Tiếp tục triển khai thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4; lớp 6, 7 và lớp 8. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018, như về đội ngũ CBQLGD và nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn của Bộ GDĐT nhưng phải phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh. Chú trọng đổi mới công tác quản lý trường học theo hướng chủ động, linh hoạt của nhà trường; phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng chính sách khác. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc; tập trung nâng cao chất lượng và rà soát thực trạng phát triển của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú. Phát triển các phương thức giáo dục hoà nhập, chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Triển khai thực hiện chương trình GDTX cấp THCS chất lượng, hiệu quả; đa dạng hoá các chương trình giáo dục trong các cơ sở GDTX, đẩy mạnh học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

6. Tăng cường công tác chính trị tư tưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động để tạo sự đoàn kết thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD thật sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo

Quan tâm đến giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xây dựng văn hoá học đường, văn hoá ứng xử lành mạnh; hướng dẫn cho học sinh kỹ năng tự xử lý cho học sinh khi gặp các tình huống có liên quan đến bạo lực trong và ngoài nhà trường.

Tiếp tục triển khai Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai

đoạn 2022 - 2030”; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường và Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”.

7. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh, tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước, xâm hại trẻ em, đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học; tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm, kết hợp hoạt động tăng cường thể lực cho học sinh; thực hiện đảm bảo công tác y tế trường học.

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khoẻ học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”, Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CTGDPT 2018.

Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025 theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao chất lượng tư vấn nghề, thực hiện kết hợp dạy văn hóa phổ thông với dạy nghề.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và trong kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn ngành, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

9. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hoá đầu tư trong lĩnh vực giáo dục

Tiếp tục lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025 để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt đối với các trường vùng dân tộc thiểu số, trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

Quan tâm đến việc quản lý tốt cơ sở vật chất của nhà trường, khai thác hiệu quả trang thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học đã được đầu tư, tăng cường thực hành, thí nghiệm ..., chú ý đến việc bảo quản nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục, tăng cường giáo dục vệ sinh môi trường, phòng chống rác thải nhựa.

10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục

Chú trọng đến việc kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ trong trường học, công

tác quản lý, công tác tài chính, thực hiện chương trình giáo dục,... Tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các hoạt động lớn của ngành và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8 để người dân hiểu, đồng thuận và chia sẻ với ngành.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG LĨNH VỰC

1. Giáo dục mầm non

- Tiếp tục quy hoạch sắp xếp các điểm trường phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị. Phát triển thêm trường, hoặc nhóm lớp tư thực tại những nơi đông dân cư, đảm bảo 1 trường không vượt quá quy mô 20 nhóm/lớp theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Cải tạo, nâng cấp các điểm trường đảm bảo cơ sở vật chất, vệ sinh, nước sạch, sân chơi, môi trường... đồng bộ hóa các điểm trường chuẩn quốc gia (không để trường chuẩn quốc gia có điểm lẻ không đạt về cơ sở vật chất).

- Huy động trẻ đến trường đảm bảo chỉ tiêu giao: 3219 trẻ, trong đó huy động trẻ Nhà trẻ: 181 (đảm bảo đạt 19%); huy động trẻ Mẫu giáo: 3.038 trẻ (đảm bảo đạt 93%).

- Nâng cao chất lượng GDMN: giảm lớp ghép (từ 6% còn 4%); giảm lớp 1 buổi (năm qua 43 lớp còn 30 lớp) để thực hiện tốt kế hoạch trường chuẩn quốc gia và chương trình GDMN mới được chỉnh sửa bổ sung; Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt và chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2 (2021-2025). Tăng tỷ lệ trẻ ăn bán trú đạt từ 65% trở lên. Giảm tỷ lệ béo phì xuống 1% và suy dinh dưỡng từ 0,5-1%; 100% trẻ được tiêm chủng đầy đủ, được theo dõi sức khỏe, được khám chữa bệnh; 100% được đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; không bị xâm hại, bạo hành; 100% trường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục phát triển loại hình ngoài công lập. Tăng cường đóng góp của phụ huynh trong thực hiện bán trú, chất lượng bữa ăn tại trường, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đồ dùng, thiết bị học tập cho trẻ và bồi dưỡng năng khiếu cho trẻ. Kết nối với tổ chức, cá nhân tăng nguồn lực trong hỗ trợ cho trẻ em nghèo, điểm trường còn khó khăn, các hội thi và phong trào GDMN.

- Thực hiện tốt phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2023: 100% xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục trẻ em năm tuổi; 100% trường tự đánh giá (kể cả nhóm trẻ ngoài công lập) và 90% trường được kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Giáo dục tiểu học

- Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 4. Thực hiện bồi dưỡng CBQL, giáo viên theo đúng kế hoạch lộ trình các mô đun 6,7,8; đặc biệt quan tâm bồi dưỡng giáo viên đang thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 4. Kiểm tra, rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, nhất là điều kiện phòng học đảm bảo 100% dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp

4 (từ 32-35 tiết/tuần). Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT trước ngày 31/8/2023.

- Tuyển sinh đầu cấp (lớp 1) và huy động học sinh tiểu học chuẩn bị khai giảng năm học 2023 - 2024: Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; huy động tổng số học sinh tiểu học theo chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2023 là 9.243 học sinh. Thực hiện Tăng cường Tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số lớp 1, 2, 3, 4, 5 và chuẩn bị Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một theo kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

- Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường tiểu học đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, chú trọng phát triển loại hình trường bán trú tại một số trường tiểu học đủ điều kiện. Tiếp tục thực hiện ghép các điểm trường có số học sinh ít, gán điểm trường chính hoặc các điểm trường lân cận, đảm bảo sĩ số/lớp theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, khuyến khích triển khai cho học sinh lớp 1 và lớp 2 làm quen với chương trình tiếng Anh tự chọn ở nơi có đủ điều kiện, học sinh có nhu cầu. Thực hiện dạy học môn Tin học và Công nghệ; môn tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3, lớp 4 theo CTGDPT 2018.

- Đảm bảo tiến độ công nhận mới 02 trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo đúng kế hoạch năm 2023.

- Triển khai sử dụng học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, thư viện điện tử ở cấp tiểu học.

- Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

- Củng cố, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức 3 bền vững, đúng thực chất.

3. Giáo dục trung học

- Tiếp tục triển khai CTGDPT đối với cấp trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (CTGDPT 2018) đối với lớp 6, 7, 8 và thực hiện hiệu quả CTGDPT cấp trung học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (CTGDPT 2006) đối với các lớp còn lại, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Hướng dẫn các trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, xây dựng và triển khai tổ hợp các môn học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của CTGDPT 2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Phát triển mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học, tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT), thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 8, Điều 13, 14 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT, tôn trọng ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở GDPT trên địa bàn; sắp xếp và quản lý hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa khoa học, hợp lí. Tổ chức kiểm tra, tư vấn hướng dẫn các cơ sở GDPT việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học và công tác lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa.

- Tăng cường phân cấp quản lý cho các trường về thực hiện kế hoạch giáo dục; nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý đối với trường trung học; đề cao vai trò của các trường trong việc thực hiện kỷ cương, nề nếp quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD, chú trọng phát triển nguồn nhân lực. Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và giáo viên thực hiện hiệu quả đổi mới dạy học theo định hướng năng lực học sinh, tiếp tục chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng để thực hiện CTGDPT 2018.

- Chú trọng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, tạo ra những chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục môn tiếng Anh. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Anh, tổ chức dạy học và kiểm tra tiếng Anh theo 4 kỹ năng phù hợp với CTGDPT 2018.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục. Khai thác hiệu quả các thiết bị công nghệ, hỗ trợ tích cực cho các tiết dạy, sử dụng hiệu quả phần mềm soạn giảng được trang bị; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng của ngành.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng CTGDPT 2018, đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng để phát triển giáo dục và xây dựng xã hội học tập theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao.

- Đẩy mạnh công tác định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị và Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; phối hợp với các trường dạy nghề tư vấn học sinh chọn lựa ngành nghề phù hợp với năng lực và nhu cầu của xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Phân đầu nâng chuẩn phổ cập giáo dục THCS lên mức 3 từ năm 2024.

4. Giáo dục dân tộc

- Tham mưu và triển khai kịp thời các chế độ chính sách trong giai đoạn mới theo đúng quy định; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đối với Tiêu dự án 1 - Dự án 5 (Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực): Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) và xoá mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số do Sở GDĐT chủ trì thực hiện; Tiêu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số, vùng nông thôn nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa nông thôn với thành thị;

- Quan tâm đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng dạy và học tại trường DTNT trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đúng đối tượng và chỉ tiêu giao, nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi từ 70-75% đối với khối 9 và học sinh khá tốt từ 25-30% đối với khối lớp 6,7,8; từ 60-65% ở trường PTDTNT.

- Thực hiện công tác thi kết hợp xét tuyển sinh vào lớp 6 tại các trường PTDTNT theo quy định của Bộ GDĐT và Kế hoạch tuyển sinh hàng năm (được UBND huyện phê duyệt).

- Thực hiện tốt công tác dạy chữ dân tộc theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ tại các trường phổ thông có đông học sinh dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả chính sách đặc thù về hỗ trợ người dạy tiếng và chữ Khmer vào dịp hè.

5. Giáo dục thường xuyên

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí để triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”. Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể cấp huyện và các địa phương trong huyện phối hợp tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2024. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”, “Cộng đồng học tập” cấp xã, cấp huyện theo quy định đảm bảo thực chất và hiệu quả.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2024 với các hoạt động thiết thực, hiệu quả.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các cấp. Tăng cường cán bộ, giáo viên chuyên trách công tác xoá mù chữ cho các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục củng cố và duy trì xoá mù chữ đạt mức 2.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý GDTX, quản trị cơ sở GDTX, trong dạy-học, quản lý và kiểm tra, đánh giá các chương trình GDTX; tăng cường quản lý hệ thống hồ sơ sổ sách của trung tâm theo hướng quản lý hồ sơ điện tử để từng bước thay thế hồ sơ giấy; khuyến khích phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ chung trong các cơ sở GDTX và giữa các cơ sở GDTX với các cơ sở giáo dục chính quy, các mô hình học tập (cộng đồng học tập, đơn vị học tập).

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng GDTX. Đa dạng hoá nội dung, chương trình và hình thức học tập, làm tốt công tác huy động mọi nguồn lực trong xã hội hỗ trợ cho ngành học không chính quy nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

- Thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS theo CTGDPT 2018 đảm bảo đúng theo lộ trình. Tăng cường công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình GDTX cấp THCS đối với lớp 8. Tăng cường công tác quản lý việc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá xếp loại học lực của học viên đúng thực chất, khách quan và chính xác.

6. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Tăng cường đổi mới công tác quản lý theo hướng chuyển từ quản lý hành chính sang quản lý chất lượng; xây dựng văn hóa chất lượng, tạo môi trường làm việc thân thiện, tạo động lực cho giáo viên, nhân viên; tăng cường các biện pháp quản lý nhằm đảm bảo nền nếp, kỷ cương trong dạy học, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm về chuyên môn, về đạo đức nhà giáo; thực hiện đánh giá khách quan, công bằng, tạo động lực thi đua trong học tập, rèn luyện để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và CBQLGD: Nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và tay nghề của giáo viên. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên đảm bảo chất lượng, đủ số lượng và đồng bộ về cơ cấu. Xây dựng đội ngũ CBQLGD đảm bảo đủ tiêu chuẩn, có năng lực điều hành và được tin nhiệm; xây dựng lực lượng CBQLGD tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành; triển khai, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBQL phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tiếp tục công tác bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực của đội ngũ theo chuẩn nghề nghiệp, trong đó chú trọng một số năng lực cốt lõi để thực hiện CTGDPT 2018 như năng lực dạy học tích hợp, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kiểm tra đánh giá học sinh theo năng lực. Căn cứ lộ trình áp dụng chương trình mới, xác định đối tượng và số lượng giáo viên cần bồi dưỡng từng năm. Chủ động phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các môn học theo chương trình mới, đào tạo giáo viên dạy tích hợp, giáo viên từng chuyên ngành để bổ sung theo dự kiến tăng quy mô trường, lớp, số giáo viên nghỉ hưu.

- Việc bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng thực hiện CTGDPT 2018 thật sự đi vào trọng tâm có hiệu quả. Chọn các mô đun bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tế và thực trạng đội ngũ của địa phương, kết hợp bồi dưỡng theo năng lực. Trong đó quan tâm:

+ Đối với giáo viên dạy cấp Tiểu học: Bồi dưỡng dạy môn Tin học và Công nghệ, giáo dục STEM, tổ chức dạy học thông qua sơ đồ tư duy, dạy học thông qua chơi, dạy học chương trình tích hợp các nội dung trong các môn học/hoạt động giáo dục, dạy học hoạt động trải nghiệm.

+ Đối với giáo viên dạy cấp THCS: Bồi dưỡng cho giáo viên đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS; cách khai thác sử dụng sách giáo khoa thực hiện CTGDPT 2018; cách dạy môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc sàng lọc đội ngũ nhà giáo và CBQL, thực hiện tinh giản theo quy định đối với những CBQL, GV đã có tập huấn, bồi dưỡng nhưng vẫn không cải thiện chất lượng, không đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học hiện nay; Xử lý nghiêm khắc những trường hợp CBQL, GV, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, CBQL, cha mẹ học sinh hiểu đúng tinh thần đổi mới, hiểu đúng mục tiêu, nội dung CTGDPT 2018, sách giáo khoa mới,... tạo sức lan tỏa, sự đồng thuận trong các trường học và cộng đồng.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành GDĐT. Trên cơ sở phát huy những kết quả đạt được, nhận rõ những mặt hạn chế và nhiệm vụ phát triển giáo dục được xác định trong năm học mới, trong quá trình triển khai thực hiện, ngành GDĐT sẽ có những giải pháp thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện./.

Nơi nhận:

- Huyện ủy (để báo cáo);
- UBND huyện (để báo cáo);
- BTG huyện ủy;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Minh Trí